TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **119**/2020/HSST
Ngày: 27 - 11 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Chẻo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:113/2020/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:119/2020/HSST-QĐ ngày 27/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985, tại Bình Dương; Tên gọi khác: G; Nghề nghiệp: Tài xế; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn X và bà Trương Thị V; Vợ Lê Thị Hoàng N (đã ly hôn); Con: Nguyễn Tấn T1, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Trương Thị V, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Có mặt).
- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thanh T đi nhậu về đến nhà tại tổ 3, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, thời điểm này tại nhà của T có mẹ là bà Trương Thị V, sinh năm 1962; cha là ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1961 và em gái là chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1986 đang ở nhà, thấy T không chăm chỉ làm ăn và không chăm sóc con cái mà thường xuyên đi nhậu nên giữa T và bà V, ông X và chị T2 xảy ra mâu thuẫn, do bực tức vì bị cha mẹ và em gái la mắng nên trong lúc nóng giận bị cáo đã dùng một khúc cây bằng gỗ dài khoảng 01 mét đập phá một số tài sản gồm: 05 viên gạch men dùng làm mặt bàn; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Shaprp; 01 quạt điện treo tường nhãn hiệu Senko và 01 cái bàn nhựa màu đỏ kích thước 40x60x50 cm. Toàn bộ những tài sản bị T dùng cây gỗ đập phá nói trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T2, chủ quán cơm "Thanh Tâm" nằm trong khuôn viên nhà của T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 82/KLĐG – HDDGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thànhxác định: 05 viên gạch men có giá trị còn lại 50.000 đồng; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Shaprp có giá trị còn lại 1.900.000 đồng; 01 quạt điện treo tường nhãn hiệu Senko có giá trị còn lại 150.000 đồng và 01 cái bàn nhựa có giá trị còn lại 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 2.110.000 đồng *(Hai triệu một trăm mười ngàn đồng).*

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là chị Tsố tiền 5000.000 đồng, chị Tkhông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số: 111/CTr - VKS – CT ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thànhvẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T pham tội "Hủy hoại tài sản" và xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thanh T đi nhậu về đến nhà và xảy ra mâu thuẫn với mẹ là bà Trương Thị V, cha là ông Nguyễn Văn X và em gái là chị Nguyễn Thị Kim T2, do bực tức vì bị cha mẹ và em gái la mắng nên trong lúc nóng giận bị cáo đã dùng một khúc gỗ *(không xác định được loại gỗ do không thu giữ được vật chứng)* dài khoảng 01 mét đập phá những tài sản của chị T2 chủ quán cơm Thanh Tâm gồm: 05 viên gạch men dùng làm mặt bàn; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Shaprp; 01 quạt điện treo tường nhãn hiệu Senko và 01 cái bàn nhựa màu đỏ làm mất hoàn toàn giá trị sử dụng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 82/KLĐG – HDDGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định 05 viên gạch men có giá trị còn lại 50.000 đồng; 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Shaprp có giá trị còn lại 1.900.000 đồng; 01 quạt điện treo tường nhãn hiệu Senko có giá trị còn lại 150.000 đồng và 01 cái bàn nhựa có giá trị còn lại 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 2.110.000 đồng *(Hai triệu một trăm mười ngàn đồng).*

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm mất hoàn toàn giá trị sử dụng về tài sản

của người bị hại. Bản thân bị cáo là người có nhận thức, bị cáo biết việc hủy hoại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho người bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3.2]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 5000.000 đồng; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Qúa trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra, sau khi ly hôn với vợ là chị Lê Thị Hoàng N bị cáo là người đang trực tiếp nuôi con chưa thành niên tên Nguyễn Tấn T; Bản thân bị cáo đang sống chung với cha mẹ là ông X, bà V tuổi đã cao, thường xuyên đau ốm và người bị hại chị Tcó đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị Tđề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho bị cáo T được hưởng án treo để sửa chữa sai lầm, chăm sóc cha mẹ già và nuôi con nhỏ.

Từ những nhận định tại mục [3.1], [3. 2], [3.3] và [3.4]. Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và đang trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn; Mức phạt của bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội ít nghiêm trọng và có khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến của người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường và xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Người bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng của vụ án là những tài sản bị hủy hoại nói trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thànhxử lý vật chứng, trả lại cho người bị hại.

- Vật chứng của vụ án là khúc gỗ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[8]. Về án phí hình sư sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng).*

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN QUỐC MẠNH